

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Thông tin dự án

1.1. Tên dự án: Đường tỉnh 107C (Từ xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai đến địa phận xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

1.2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

1.3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Mường Chiên.

1.4. Hình thức quản lý dự án: Chỉ định đơn vị Quản lý dự án.

1.5. Địa điểm xây dựng: xã Mường Chiên, tỉnh Sơn La.

1.6. Loại, cấp công trình: Loại đường ô tô, công trình cấp IV

1.7. Thời gian thực hiện dự án: 2026-2028.

1.8. Vị trí công trình

- Điểm đầu đoạn tuyến mở mới đầu nối với Km16+861,12 dự án Đường GTNT từ xã Cà Nàng (bản Phát) - xã Chiềng Khay (bản Nà Mùn) huyện Quỳnh Nhai (thuộc địa phận xã Mường Chiên, tỉnh Sơn La) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư;

- Điểm cuối đoạn tuyến mở mới tại bản Nà Mùn, xã Mường Chiên, tỉnh Sơn La (giáp ranh với địa phận xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu).

- Tổng chiều dài thiết kế $L=11,69$ km

1.9. Quy mô xây dựng:

Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông Đường tỉnh 107C (từ xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai đến địa phận xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) với tổng chiều dài tuyến Đoạn mở mới khoảng $L = 11,69$ Km với quy mô, cấp hạng toàn tuyến theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (TCVN4054-2005) có chôn trước, với các chỉ tiêu chính sau:

- Tốc độ thiết kế: $V_{tk}=30$ Km/h.

- Bề rộng nền đường: $B_n=6,5m + W$ (không kể rãnh dọc).

- Bề rộng mặt đường: $B_m=3,5m + W$.

- Bề rộng lề đường: $B_L=2 \times 1,5m=3,0m$.

- Độ dốc dọc tối đa $I_{max}=11\%$.

- Bán kính đường cong nằm tối thiểu: $R_{min}=30m$.

- Mở rộng, siêu cao theo tiêu chuẩn.
- Mặt đường cấp cao A2, $E_{yc} \geq 100\text{Mpa}$, kết cấu mặt đường đá dăm láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, TCN 4,5kg/m² / lớp móng đá dăm tiêu chuẩn (lớp trên dày 15cm, lớp dưới dày 15cm)/ khuôn đường đầm chặt K98 dày 30cm/ lề đường đầm chặt $K \geq 95$, gia cố lề đá thải rộng 85cm, dày 12cm.
- Rãnh dọc: Đoạn nền đất, đá phong hoá mạnh tiết diện hình thang, có gia cố bằng BTXM tại các vị trí xung yếu, đoạn nền đá cứng liền khối tiết diện hình tam giác.
- Công trình thoát nước thiết kế phù hợp với nền đường. Tải trọng thiết kế H30-XB80.

1.10. Giải pháp thiết kế:

a) Hướng tuyến và nền đường: Tuyến được triển khai mở mới đảm bảo tính hợp lý về kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với quy trình, quy phạm hiện hành. Cụ thể đạt được:

- Bình đồ: Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất sử dụng $R_{min} = 30\text{ m}$.
- Cắt dọc: Độ dốc dọc tối đa sử dụng $I_{max} = 11\%$.
- Cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n = 6,5\text{ m} + W$ (không kể rãnh dọc), trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn. Mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, đất cấp 4; 1/0,50 đối với đá cấp 4; mái taluy 1/1,5 đối với đắp đất; mái taluy 1/1 đối với đắp đá.
- Rãnh dọc: Đoạn trên nền đất, đá phong hoá mạnh tiết diện hình thang tiết diện với kích thước (120+40)x40 cm; có gia cố bằng bê tông xi măng (BTXM) M200 (thành rãnh lắp ghép, đáy đổ tại chỗ) tại các vị trí xung yếu (đoạn tuyến có dốc dọc lớn, địa chất bị xói lở); tổng chiều dài $L = 1.050,0\text{ m}$.

b) Mặt đường: Bề rộng mặt đường $B_m = 3,5\text{ m} + W$, trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn; mặt đường cấp cao A2, $E_{yc} \geq 100\text{ MPa}$; kết cấu mặt đường đá dăm láng nhựa 3 lớp dày 3,5 cm (TCN 4,5 kg/m²)/ móng đá dăm nước (lớp trên dày 15 cm, lớp dưới dày 15 cm)/ khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,98$, hai bên mép mặt đường được trồng đá vôi kích thước (15x25) cm; gia cố lề đá thải rộng 85 cm, dày 12 cm, còn lại đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$. Tổng diện tích mặt đường 44.702,74 m².

c) Công trình trên tuyến

- Công trình công: Xây dựng cống mới khẩu độ (1,0-6,0)m, dùng thoát nước lưu vực và rãnh dọc, khổ phù hợp với bề rộng nền đường, tải trọng thiết kế H30- XB80; tần suất thiết kế $P = 4\%$. Tổng số cống trên đoạn tuyến 52 cái.

- Tường chắn: Xây dựng tường chắn taluy âm tại các vị trí có độ dốc ngang lớn, kết cấu bằng BTXM M200 hoặc rọ đá, tải trọng thiết kế H30-XB80. Tổng chiều dài tường chắn 229,13 m/09 đoạn.

d) Hạng mục khác

- Xây dựng các điểm vượt nôi, điểm giao, ngã ba phù hợp với quy mô cấp hạng của tuyến và điều kiện thực tế.

- Xây dựng hệ thống ATGT (cột Km, cọc H, cọc tiêu, biển báo, tôn lượn sóng, sơn vạch kẻ đường...) tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và phù hợp với thực tế

- Các chi tiết khác: Theo Hồ sơ thiết kế BVTC được thẩm định, phê duyệt.

2. Thông tin gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 15: Tư vấn Giám sát thi công xây dựng (đoạn tuyến mở mới).

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách tỉnh.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 650 ngày.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn được nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường với chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn các quy định về quản lý chất lượng công trình hiện hành của Nhà nước.

II. NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn

Thực hiện giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

Nội dung công việc cụ thể của giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

- Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định này;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng trong trường hợp cần thiết theo quy định tại Điều 05 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ;

- Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm

thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng và các quy định có hiện hành tại thời điểm thực hiện công việc.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Bắt đầu ngay kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Báo cáo định kỳ: Cung cấp cho bên giao thầu, nhà thầu thi công các Báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng về các công việc do bộ phận thi công đã và đang thực hiện tại công trường, trong đó có báo cáo các công việc đã hoàn thành và được nghiệm thu trong kỳ báo cáo, nhận xét, đánh giá của bộ phận giám sát thi công về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

2. Báo cáo nghiệm thu từng hạng mục: Sau mỗi công đoạn thi công phải thực hiện công tác nghiệm thu bộ phận, hạng mục công trình đã hoàn thành để đánh giá về mặt kỹ thuật và chất lượng cũng như khối lượng công việc đã hoàn thành, nhận xét và đưa ra phương hướng thực hiện các công đoạn tiếp theo.

3. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của bên giao thầu.

4. Báo cáo về chất lượng thi công công trình: Sau khi công trình xây dựng hoàn thành, đơn vị tư vấn giám sát phải có báo cáo về chất lượng thi công công trình cho Chủ đầu tư làm cơ sở cho nghiệm thu kỹ thuật công trình và nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng

5. Báo cáo hoàn thành Hợp đồng TVGS: Báo cáo này phải được đệ trình trước khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

Nhà thầu phải bố trí các nhân sự có kinh nghiệm, số lượng nhân sự theo Hồ sơ dự thầu được chủ đầu tư chấp thuận và quy định tại phần tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật. Đối với từng nhân sự phải có phân công công việc hợp lý, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chuyên ngành của từng nhân sự.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Chủ đầu tư sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà thầu tham gia dự thầu về các điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.